

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2025
V/v tranh chấp “Ly hôn,
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Đông.

2. Bà Nguyễn Mộng Cầm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Ngọc G, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp S, phường T, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lâm Ngọc G trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang M tiến đến hôn nhân do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T) vào ngày 07/01/2015. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã nhau. Nay chị không còn tình cảm với anh M, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quang M.

Về con chung: Chị G và anh M có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/02/2015. Hiện con chung đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/02/2015 và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Quang M đã được Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do; không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của chị G.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Lâm Ngọc Giàu C đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Quang M.

Bị đơn anh Nguyễn Quang M đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 22/8/2025, chị Lâm Ngọc Giàu C đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Quang M đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị G và anh M theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Lâm Ngọc G.

Về hôn nhân: Chị Lâm Ngọc G và anh Nguyễn Quang M tiến tới hôn nhân do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long vào ngày 07/01/2015. Quá trình chung sống chị G và anh M phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, hiện tại chị G và anh M không còn sống chung với nhau. Xét thấy hôn nhân giữa chị G và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G yêu cầu

ly hôn với anh M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/02/2015 hiện đang sinh sống cùng với chị G. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Gia B. Xét chị G sinh sống bằng nghề buôn bán và có đủ điều kiện, khả năng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, còn anh M thì không có nghề nghiệp ổn định và nguyện vọng cháu B là được tiếp tục sinh sống cùng với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị G nuôi dưỡng.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị G yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị G và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị G và anh M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Ngọc G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và anh Nguyễn Quang M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Ngọc G, cho chị Lâm Ngọc G ly hôn anh Nguyễn Quang M.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/02/2015 cho chị Lâm Ngọc G nuôi dưỡng. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh M được quyền tới thăm con chung, không ai được ngăn cản. Anh M không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của chị G.

Về tài sản chung: Chị G và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị G và anh M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lâm Ngọc G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000218, ngày 15/7/2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị G đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Quang M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TVL;
- VKSND.KV1-VL;
- Phòng THADS.KV1-VL;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Châu